

Số: 395-14/2025/QĐ-VKH

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

- Căn cứ Luật số 78/2025/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026;
- Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
- Căn cứ Quyết định 1199/QĐ-BXD ngày 16/12/2024 về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm/chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với Quy chuẩn quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng QCVN 16:2023/BXD;
- Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện KHCN Xây dựng;
- Căn cứ hợp đồng kinh tế số 395/2025/VKH ký ngày 11/12/2025 giữa Viện KHCN Xây dựng và Công ty Cổ phần quốc tế Gốm Sứ Việt về việc thử nghiệm và đánh giá chứng nhận sản phẩm Gạch gốm ốp lát phù hợp Quy chuẩn số 16:2023/BXD;
- Căn cứ báo cáo kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật và Giám đốc Phân Viện Miền Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp chứng nhận sản phẩm Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men của Công ty **HIJOS DE FRANCISCO GAYA FORES, S.L.** sản xuất phù hợp với mục III.1, bảng 1, quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD theo danh mục đính kèm.

Điều 2: Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận 03 năm kể từ ngày ký quyết định. Giấy chứng nhận sẽ được duy trì hiệu lực sau các lần Viện Khoa học Công nghệ tiến hành đánh giá giám sát 12 tháng/lần, tổng cộng là 02 lần trong 03 năm.

Điều 3: Việc sử dụng giấy chứng nhận và dấu hợp quy phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật, Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng hoàn toàn không chịu trách nhiệm về việc sử dụng trái với các quy định này.

Điều 4: Trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận, nếu có bất kỳ thay đổi nào về thiết kế sản phẩm, nhà sản xuất hay những thay đổi khác ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm so với đăng ký ban đầu, Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Viện Khoa học Công nghệ xây dựng để có đánh giá bổ sung theo quy định.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ áp dụng cho mặt hàng gạch gốm ốp lát ép bán khô có men như danh mục nêu tại phụ lục đính kèm, do Công ty **HIJOS DE FRANCISCO GAYA FORES, S.L.** sản xuất và công ty **Cổ phần quốc tế Gốm Sứ Việt** nhập khẩu, sử dụng nhãn hiệu đã đăng ký (theo phụ lục đính kèm)

Điều 6: Công ty **HIJOS DE FRANCISCO GAYA FORES, S.L.**, công ty Cổ phần quốc tế Gốm Sứ Việt và các Ông, Bà Trưởng phòng KHKT, TCKT và Giám đốc Phân Viện miền Nam chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (03 bản);
- Viện trưởng (để b/c);
- Lưu VT, KHKT, PVMN./.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Đinh Quốc Dân

PHỤ LỤC

DANH MỤC SẢN PHẨM KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 395-14/2025/QĐ-VKH NGÀY 10/06/2026

TT No.	Sản phẩm được chứng nhận <i>Certified products</i>	Quy cách/ <i>Dimension</i> ⁽¹⁾ (mmxmmxmm)	Nhãn hiệu hàng hóa/ <i>Brand</i> ⁽¹⁾	Mã HS <i>HS code</i> ⁽¹⁾
1.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	165x165x7,3	GAYAFORES	69072193
2.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	625x320x8,8		69072193
3.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	331,5x331,5x7,3		69072193
4.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	900x450x9,9		69072193
5.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	1200x600x10,2		69072193

Ghi chú: ⁽¹⁾ Theo thông tin khai báo của khách hàng

th

Y
KH
NG
Y D

PHỤ LỤC

DANH MỤC SẢN PHẨM KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 395-14/2025/QĐ-VKH NGÀY 10/06/2026

TT No.	Sản phẩm được chứng nhận <i>Certified products</i>	Quy cách/ <i>Dimension</i> ⁽¹⁾ (mmxmmxmm)	Mã/code ⁽¹⁾																																																		
1.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	165x165x7,3	Nhóm 2: <table><tr><td>TACO NAIROBI GRIS</td></tr></table>	TACO NAIROBI GRIS																																																	
TACO NAIROBI GRIS																																																					
2.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	625x320x8,8	Nhóm 1: <table><tr><td>DECO BISCUIT WHITE</td><td>DECO POTTERY NAVY</td></tr><tr><td>DECO BISCUIT GREY</td><td>DECO POTTERY APPLE</td></tr><tr><td>DECO BISCUIT NATURAL</td><td>DECO POTTERY TERRA</td></tr><tr><td>DECO BISCUIT CREAM</td><td>DECO POTTERY NUDE</td></tr><tr><td>DECO BISCUIT ALMOND</td><td>DECO POTTERY CREAM</td></tr><tr><td colspan="2">DECO BISCUIT GREEN</td></tr></table> Nhóm 4: <table><tr><td>DECO ALLURE BLUE</td><td>DECO ARTIS PLUS BURDEOS</td></tr><tr><td>DECO ALLURE GREEN</td><td>DECO ARTIS PLUS COCOA</td></tr><tr><td>DECO ALLURE HONEY</td><td>DECO ARTIS PLUS FOREST</td></tr><tr><td>DECO ALLURE ROSE</td><td>DECO ARTIS PLUS NAVY</td></tr><tr><td>DECO ALLURE WHITE</td><td>DECO ARTIS SALVIA</td></tr><tr><td>DECO AMARIS BLUE</td><td>DECO KIREI BLUE</td></tr><tr><td>DECO AMARIS CLAY</td><td>DECO KIREI CARAMEL</td></tr><tr><td>DECO AMARIS GREEN</td><td>DECO KIREI CLAY</td></tr><tr><td>DECO AMARIS MOCA</td><td>DECO KIREI DARK</td></tr><tr><td>DECO AMARIS PLUS BURDEOS</td><td>DECO KIREI GREY</td></tr><tr><td>DECO AMARIS PLUS COCOA</td><td>DECO KIREI HONEY</td></tr><tr><td>DECO AMARIS PLUS FOREST</td><td>DECO KIREI MOSS</td></tr><tr><td>DECO AMARIS PLUS NAVY</td><td>DECO KIREI NAVY</td></tr><tr><td>DECO AMARIS SALVIA</td><td>DECO KIREI NUDE</td></tr><tr><td>DECO ARTIS BLUE</td><td>DECO KIREI OLIVE</td></tr><tr><td>DECO ARTIS CLAY</td><td>DECO LINGOT AQUA</td></tr><tr><td>DECO ARTIS GREEN</td><td>DECO LINGOT BLUE</td></tr><tr><td>DECO ARTIS MOCA</td><td>DECO LINGOT CORAL</td></tr><tr><td>DECO LINGOT WHITE</td><td>DECO LINGOT MINT</td></tr></table>	DECO BISCUIT WHITE	DECO POTTERY NAVY	DECO BISCUIT GREY	DECO POTTERY APPLE	DECO BISCUIT NATURAL	DECO POTTERY TERRA	DECO BISCUIT CREAM	DECO POTTERY NUDE	DECO BISCUIT ALMOND	DECO POTTERY CREAM	DECO BISCUIT GREEN		DECO ALLURE BLUE	DECO ARTIS PLUS BURDEOS	DECO ALLURE GREEN	DECO ARTIS PLUS COCOA	DECO ALLURE HONEY	DECO ARTIS PLUS FOREST	DECO ALLURE ROSE	DECO ARTIS PLUS NAVY	DECO ALLURE WHITE	DECO ARTIS SALVIA	DECO AMARIS BLUE	DECO KIREI BLUE	DECO AMARIS CLAY	DECO KIREI CARAMEL	DECO AMARIS GREEN	DECO KIREI CLAY	DECO AMARIS MOCA	DECO KIREI DARK	DECO AMARIS PLUS BURDEOS	DECO KIREI GREY	DECO AMARIS PLUS COCOA	DECO KIREI HONEY	DECO AMARIS PLUS FOREST	DECO KIREI MOSS	DECO AMARIS PLUS NAVY	DECO KIREI NAVY	DECO AMARIS SALVIA	DECO KIREI NUDE	DECO ARTIS BLUE	DECO KIREI OLIVE	DECO ARTIS CLAY	DECO LINGOT AQUA	DECO ARTIS GREEN	DECO LINGOT BLUE	DECO ARTIS MOCA	DECO LINGOT CORAL	DECO LINGOT WHITE	DECO LINGOT MINT
DECO BISCUIT WHITE	DECO POTTERY NAVY																																																				
DECO BISCUIT GREY	DECO POTTERY APPLE																																																				
DECO BISCUIT NATURAL	DECO POTTERY TERRA																																																				
DECO BISCUIT CREAM	DECO POTTERY NUDE																																																				
DECO BISCUIT ALMOND	DECO POTTERY CREAM																																																				
DECO BISCUIT GREEN																																																					
DECO ALLURE BLUE	DECO ARTIS PLUS BURDEOS																																																				
DECO ALLURE GREEN	DECO ARTIS PLUS COCOA																																																				
DECO ALLURE HONEY	DECO ARTIS PLUS FOREST																																																				
DECO ALLURE ROSE	DECO ARTIS PLUS NAVY																																																				
DECO ALLURE WHITE	DECO ARTIS SALVIA																																																				
DECO AMARIS BLUE	DECO KIREI BLUE																																																				
DECO AMARIS CLAY	DECO KIREI CARAMEL																																																				
DECO AMARIS GREEN	DECO KIREI CLAY																																																				
DECO AMARIS MOCA	DECO KIREI DARK																																																				
DECO AMARIS PLUS BURDEOS	DECO KIREI GREY																																																				
DECO AMARIS PLUS COCOA	DECO KIREI HONEY																																																				
DECO AMARIS PLUS FOREST	DECO KIREI MOSS																																																				
DECO AMARIS PLUS NAVY	DECO KIREI NAVY																																																				
DECO AMARIS SALVIA	DECO KIREI NUDE																																																				
DECO ARTIS BLUE	DECO KIREI OLIVE																																																				
DECO ARTIS CLAY	DECO LINGOT AQUA																																																				
DECO ARTIS GREEN	DECO LINGOT BLUE																																																				
DECO ARTIS MOCA	DECO LINGOT CORAL																																																				
DECO LINGOT WHITE	DECO LINGOT MINT																																																				

H

TT No.	Sản phẩm được chứng nhận <i>Certified products</i>	Quy cách/ <i>Dimension</i> ⁽¹⁾ (mmxmmxmm)	<i>Mã/code</i> ⁽¹⁾													
3.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	331,5x331,5x7,3	Nhóm 3: <table><tr><td>HERITAGE MIX</td><td>FUSION MIX</td></tr><tr><td>HERITAGE GREY</td><td>FUSION BLUE</td></tr><tr><td>HERITAGE BLACK</td><td>LUMIER MIX</td></tr></table>		HERITAGE MIX	FUSION MIX	HERITAGE GREY	FUSION BLUE	HERITAGE BLACK	LUMIER MIX						
HERITAGE MIX	FUSION MIX															
HERITAGE GREY	FUSION BLUE															
HERITAGE BLACK	LUMIER MIX															
4.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	900x450x9,9	Nhóm 1: <table><tr><td>DECO VARANA ALMOND</td><td>DECO VARANA GRIS</td></tr><tr><td>DECO VARANA BLANCO</td><td>DECO VARANA MARENGO</td></tr></table> Nhóm 3: <table><tr><td>VARANA ALMOND</td><td>VARANA GRIS</td></tr><tr><td>VARANA BLANCO</td><td>VARANA MARENGO</td></tr></table>		DECO VARANA ALMOND	DECO VARANA GRIS	DECO VARANA BLANCO	DECO VARANA MARENGO	VARANA ALMOND	VARANA GRIS	VARANA BLANCO	VARANA MARENGO				
DECO VARANA ALMOND	DECO VARANA GRIS															
DECO VARANA BLANCO	DECO VARANA MARENGO															
VARANA ALMOND	VARANA GRIS															
VARANA BLANCO	VARANA MARENGO															
5.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	1200x600x10,2	Nhóm 1: <table><tr><td>DECO LIMESTONE ALMOND</td><td>DECO LIMESTONE NATURAL</td></tr><tr><td>DECO LIMESTONE GREY</td><td>DECO TAJ MAHAL PEARL</td></tr></table> Nhóm 3: <table><tr><td>LIMESTONE ALMOND</td><td>MARMETTA DARK</td></tr><tr><td>LIMESTONE GREY</td><td>MARMETTA GREY</td></tr><tr><td>LIMESTONE NATURAL</td><td>MONTBLACK</td></tr><tr><td>MARMETTA CREAM</td><td>TAJ MAHAL PEARL</td></tr></table>		DECO LIMESTONE ALMOND	DECO LIMESTONE NATURAL	DECO LIMESTONE GREY	DECO TAJ MAHAL PEARL	LIMESTONE ALMOND	MARMETTA DARK	LIMESTONE GREY	MARMETTA GREY	LIMESTONE NATURAL	MONTBLACK	MARMETTA CREAM	TAJ MAHAL PEARL
DECO LIMESTONE ALMOND	DECO LIMESTONE NATURAL															
DECO LIMESTONE GREY	DECO TAJ MAHAL PEARL															
LIMESTONE ALMOND	MARMETTA DARK															
LIMESTONE GREY	MARMETTA GREY															
LIMESTONE NATURAL	MONTBLACK															
MARMETTA CREAM	TAJ MAHAL PEARL															

Ghi chú/Note: ⁽¹⁾ Theo thông tin khai báo của khách hàng/ As declared by client.

Handwritten signature





BỘ XÂY DỰNG
Ministry of Construction

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology

Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.43.7544196 - Fax: 84.43.8361197
Website: www.ibst.vn - Email: vkhcnxd@fpt.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY **CERTIFICATE OF CONFORMITY**



Số/No: 395-14/2025VKH

Chứng nhận sản phẩm/ This is to certify that:

Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men/ Glazed dry-pressed ceramic tiles

(Danh mục sản phẩm được chứng nhận theo phụ lục đính kèm/ List of certified products attached at index)

Nhà máy sản xuất/ Manufacturer: HIJOS DE FRANCISCO GAYA FORES, S.L.

Địa điểm sản xuất/ Manufacturing address: Ctra. CV -20, km 7, 12200 Onda Castello, Spain

Đơn vị nhập khẩu/Importer: Công ty Cổ phần Quốc tế Gốm Sứ Việt

VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ/ Address

778k/2 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

778k/2 Nguyen Kiem Street, Duc Nhuan Ward, Hochiminh City, Vietnam

Phù hợp với/ Conforms to:

Mục III.1, bảng 1, QCVN 16:2023/BXD/ Item III.1, table 1, QCVN 16:2023/BXD

Phương thức chứng nhận/ Certification method: Phương thức 5/ Method 5

Hiệu lực/Validity: Giấy chứng nhận có giá trị/ This certificate is valid:

từ ngày 10 tháng 06 năm 2026 đến ngày 09 tháng 06 năm 2029/ from June 10th 2026 to June 9th 2029

(Giấy chứng nhận sẽ được duy trì hiệu lực sau các đợt đánh giá giám sát của IBST 12 tháng/lần, tổng cộng là 02 lần trong 03 năm/ This certificate will maintains valid if 12-month surveillance audits are performed by IBST twice in three years)



Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2026
Hanoi, June 10th 2026

KT.VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG

On behalf of Director of Institute
Vice Director



Đinh Quốc Dân

**PHỤ LỤC
INDEX**

(Ban hành kèm theo giấy CNHQ số 395-14/2025VKH, ban hành ngày 10/06/2026
(Attached to Certificate No. 395-14/2025VKH, dated 10/06/2026))

TT No.	Sản phẩm được chứng nhận <i>Certified products</i>	Quy cách/ <i>Dimension</i> ⁽¹⁾ (mmxmmxmm)	Nhãn hiệu hàng hóa/ <i>Brand</i> ⁽¹⁾	Mã HS <i>HS code</i> ⁽¹⁾
1.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	165x165x7,3	GAYAFORES	69072193
2.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	625x320x8,8		69072193
3.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	331,5x331,5x7,3		69072193
4.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	900x450x9,9		69072193
5.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	1200x600x10,2		69072193

Ghi chú/Note: ⁽¹⁾ Theo thông tin khai báo của khách hàng/ *As declared by client.*

JK

XÂY
HỆ KH
CÔNG
XÂY

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo giấy CNHQ số 395-14/2025VKH, ban hành ngày 10/06/2026
(Attached to Certificate No. 395-14/2025VKH, dated 10/06/2026))

Annexure to Certificate No. 595 / 17/2023 / KH, dated 10/06/2023

TT No.	Sản phẩm được chứng nhận <i>Certified products</i>	Quy cách/ <i>Dimension</i> ⁽¹⁾ (mmxmmxmm)	Mã/code ⁽¹⁾																																														
1.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	165x165x7,3	Nhóm 2: TACO NAIROBI GRIS																																														
2.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	625x320x8,8	Nhóm 1: <table> <tr><td>DECO BISCUIT WHITE</td><td>DECO POTTERY NAVY</td></tr> <tr><td>DECO BISCUIT GREY</td><td>DECO POTTERY APPLE</td></tr> <tr><td>DECO BISCUIT NATURAL</td><td>DECO POTTERY TERRA</td></tr> <tr><td>DECO BISCUIT CREAM</td><td>DECO POTTERY NUDE</td></tr> <tr><td>DECO BISCUIT ALMOND</td><td>DECO POTTERY CREAM</td></tr> <tr><td colspan="2">DECO BISCUIT GREEN</td></tr> </table> Nhóm 4: <table> <tr><td>DECO ALLURE BLUE</td><td>DECO ARTIS PLUS BURDEOS</td></tr> <tr><td>DECO ALLURE GREEN</td><td>DECO ARTIS PLUS COCOA</td></tr> <tr><td>DECO ALLURE HONEY</td><td>DECO ARTIS PLUS FOREST</td></tr> <tr><td>DECO ALLURE ROSE</td><td>DECO ARTIS PLUS NAVY</td></tr> <tr><td>DECO ALLURE WHITE</td><td>DECO ARTIS SALVIA</td></tr> <tr><td>DECO AMARIS BLUE</td><td>DECO KIREI BLUE</td></tr> <tr><td>DECO AMARIS CLAY</td><td>DECO KIREI CARAMEL</td></tr> <tr><td>DECO AMARIS GREEN</td><td>DECO KIREI CLAY</td></tr> <tr><td>DECO AMARIS MOCA</td><td>DECO KIREI DARK</td></tr> <tr><td>DECO AMARIS PLUS BURDEOS</td><td>DECO KIREI GREY</td></tr> <tr><td>DECO AMARIS PLUS COCOA</td><td>DECO KIREI HONEY</td></tr> <tr><td>DECO AMARIS PLUS FOREST</td><td>DECO KIREI MOSS</td></tr> <tr><td>DECO AMARIS PLUS NAVY</td><td>DECO KIREI NAVY</td></tr> <tr><td>DECO AMARIS SALVIA</td><td>DECO KIREI NUDE</td></tr> <tr><td>DECO ARTIS BLUE</td><td>DECO KIREI OLIVE</td></tr> <tr><td>DECO ARTIS CLAY</td><td>DECO LINGOT AQUA</td></tr> <tr><td>DECO ARTIS GREEN</td><td>DECO LINGOT BLUE</td></tr> </table>	DECO BISCUIT WHITE	DECO POTTERY NAVY	DECO BISCUIT GREY	DECO POTTERY APPLE	DECO BISCUIT NATURAL	DECO POTTERY TERRA	DECO BISCUIT CREAM	DECO POTTERY NUDE	DECO BISCUIT ALMOND	DECO POTTERY CREAM	DECO BISCUIT GREEN		DECO ALLURE BLUE	DECO ARTIS PLUS BURDEOS	DECO ALLURE GREEN	DECO ARTIS PLUS COCOA	DECO ALLURE HONEY	DECO ARTIS PLUS FOREST	DECO ALLURE ROSE	DECO ARTIS PLUS NAVY	DECO ALLURE WHITE	DECO ARTIS SALVIA	DECO AMARIS BLUE	DECO KIREI BLUE	DECO AMARIS CLAY	DECO KIREI CARAMEL	DECO AMARIS GREEN	DECO KIREI CLAY	DECO AMARIS MOCA	DECO KIREI DARK	DECO AMARIS PLUS BURDEOS	DECO KIREI GREY	DECO AMARIS PLUS COCOA	DECO KIREI HONEY	DECO AMARIS PLUS FOREST	DECO KIREI MOSS	DECO AMARIS PLUS NAVY	DECO KIREI NAVY	DECO AMARIS SALVIA	DECO KIREI NUDE	DECO ARTIS BLUE	DECO KIREI OLIVE	DECO ARTIS CLAY	DECO LINGOT AQUA	DECO ARTIS GREEN	DECO LINGOT BLUE
DECO BISCUIT WHITE	DECO POTTERY NAVY																																																
DECO BISCUIT GREY	DECO POTTERY APPLE																																																
DECO BISCUIT NATURAL	DECO POTTERY TERRA																																																
DECO BISCUIT CREAM	DECO POTTERY NUDE																																																
DECO BISCUIT ALMOND	DECO POTTERY CREAM																																																
DECO BISCUIT GREEN																																																	
DECO ALLURE BLUE	DECO ARTIS PLUS BURDEOS																																																
DECO ALLURE GREEN	DECO ARTIS PLUS COCOA																																																
DECO ALLURE HONEY	DECO ARTIS PLUS FOREST																																																
DECO ALLURE ROSE	DECO ARTIS PLUS NAVY																																																
DECO ALLURE WHITE	DECO ARTIS SALVIA																																																
DECO AMARIS BLUE	DECO KIREI BLUE																																																
DECO AMARIS CLAY	DECO KIREI CARAMEL																																																
DECO AMARIS GREEN	DECO KIREI CLAY																																																
DECO AMARIS MOCA	DECO KIREI DARK																																																
DECO AMARIS PLUS BURDEOS	DECO KIREI GREY																																																
DECO AMARIS PLUS COCOA	DECO KIREI HONEY																																																
DECO AMARIS PLUS FOREST	DECO KIREI MOSS																																																
DECO AMARIS PLUS NAVY	DECO KIREI NAVY																																																
DECO AMARIS SALVIA	DECO KIREI NUDE																																																
DECO ARTIS BLUE	DECO KIREI OLIVE																																																
DECO ARTIS CLAY	DECO LINGOT AQUA																																																
DECO ARTIS GREEN	DECO LINGOT BLUE																																																

TT No.	Sản phẩm được chứng nhận <i>Certified products</i>	Quy cách/ <i>Dimension</i> ⁽¹⁾ (mmxmmxmm)	<i>Mã/code</i> ⁽¹⁾													
			DECO ARTIS MOCA DECO LINGOT WHITE	DECO LINGOT CORAL DECO LINGOT MINT												
3.	Gạch gồm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a, <i>Glazed dry- pressed ceramic tiles, group B1a</i>	331,5x331,5x7,3	Nhóm 3: <table><tr><td>HERITAGE MIX</td><td>FUSION MIX</td></tr><tr><td>HERITAGE GREY</td><td>FUSION BLUE</td></tr><tr><td>HERITAGE BLACK</td><td>LUMIER MIX</td></tr></table>		HERITAGE MIX	FUSION MIX	HERITAGE GREY	FUSION BLUE	HERITAGE BLACK	LUMIER MIX						
HERITAGE MIX	FUSION MIX															
HERITAGE GREY	FUSION BLUE															
HERITAGE BLACK	LUMIER MIX															
4.	Gạch gồm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a, <i>Glazed dry- pressed ceramic tiles, group B1a</i>	900x450x9,9	Nhóm 1: <table><tr><td>DECO VARANA ALMOND</td><td>DECO VARANA GRIS</td></tr><tr><td>DECO VARANA BLANCO</td><td>DECO VARANA MARENGO</td></tr></table> Nhóm 3: <table><tr><td>VARANA ALMOND</td><td>VARANA GRIS</td></tr><tr><td>VARANA BLANCO</td><td>VARANA MARENGO</td></tr></table>		DECO VARANA ALMOND	DECO VARANA GRIS	DECO VARANA BLANCO	DECO VARANA MARENGO	VARANA ALMOND	VARANA GRIS	VARANA BLANCO	VARANA MARENGO				
DECO VARANA ALMOND	DECO VARANA GRIS															
DECO VARANA BLANCO	DECO VARANA MARENGO															
VARANA ALMOND	VARANA GRIS															
VARANA BLANCO	VARANA MARENGO															
5.	Gạch gồm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a, <i>Glazed dry- pressed ceramic tiles, group B1a</i>	1200x600x10,2	Nhóm 1: <table><tr><td>DECO LIMESTONE ALMOND</td><td>DECO LIMESTONE NATURAL</td></tr><tr><td>DECO LIMESTONE GREY</td><td>DECO TAJ MAHAL PEARL</td></tr></table> Nhóm 3: <table><tr><td>LIMESTONE ALMOND</td><td>MARMETTA DARK</td></tr><tr><td>LIMESTONE GREY</td><td>MARMETTA GREY</td></tr><tr><td>LIMESTONE NATURAL</td><td>MONTBLACK</td></tr><tr><td>MARMETTA CREAM</td><td>TAJ MAHAL PEARL</td></tr></table>		DECO LIMESTONE ALMOND	DECO LIMESTONE NATURAL	DECO LIMESTONE GREY	DECO TAJ MAHAL PEARL	LIMESTONE ALMOND	MARMETTA DARK	LIMESTONE GREY	MARMETTA GREY	LIMESTONE NATURAL	MONTBLACK	MARMETTA CREAM	TAJ MAHAL PEARL
DECO LIMESTONE ALMOND	DECO LIMESTONE NATURAL															
DECO LIMESTONE GREY	DECO TAJ MAHAL PEARL															
LIMESTONE ALMOND	MARMETTA DARK															
LIMESTONE GREY	MARMETTA GREY															
LIMESTONE NATURAL	MONTBLACK															
MARMETTA CREAM	TAJ MAHAL PEARL															

Ghi chú/Note: ⁽¹⁾ Theo thông tin khai báo của khách hàng/ *As declared by client.*

**BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHCN XÂY DỰNG**

Số: 395-14/2025/VKH-PVMN

V/v: Thông báo KQTN của hồ sơ
CNHQ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần quốc tế Gốm Sứ Việt

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 395/2025VKH ký ngày 11/12/2025 giữa Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng với quý Công ty về việc đánh giá chứng nhận sản phẩm gạch gốm ốp lát phù hợp Quy chuẩn số QCVN 16:2023/BXD và giấy đăng ký đánh giá chứng nhận số 395-14/2025VKH ngày 11/12/2025;

Căn cứ Quyết định chứng nhận sản phẩm số 395-14/2025/QĐ-VKH, ký ngày 10 tháng 06 năm 2026 của Viện trưởng Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng về cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn số 395-14/2025VKH ngày 10/06/2026

Căn cứ vào kết quả thử nghiệm mẫu điển hình hồ sơ chứng nhận hợp quy có thông tin như sau:

- Số hợp đồng: 395/2025VKH;
- Giấy chứng nhận số: 395-14/2025VKH ngày 10/06/2026;
- Ngày đăng ký: 11/12/2025;
- Nhà máy sản xuất: HIJOS DE FRANCISCO GAYA FORES, S.L.;
- Địa chỉ địa điểm sản xuất và đánh giá: Ctra. CV -20, km 7, 12200 Onda Castello, Spain
- Thời gian nhận mẫu, thử nghiệm, xem xét hồ sơ: 13/05/2026-11/06/2026;

Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng thông báo kết quả thử nghiệm các mẫu điển hình theo giấy chứng nhận nêu trên tại phụ lục đính kèm.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cty Cổ phần quốc tế Gốm Sứ Việt;
- Viện trưởng (để b/c);
- Lưu KHKT, VT, PVMN.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
**BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**
Đinh Quốc Dân

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo công văn số 395-14/VKH-PVMN ngày 10/06/2026)

Mẫu 1: Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa quy cách (165x165x7,3) mm

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thử nghiệm										Yêu cầu kỹ thuật theo mục III.1, bảng 1, QCVN 16:2023/BXD (nhóm BIIa)	Đánh giá
1. Độ hút nước (E)	%												Đạt
Độ hút nước từng viên		0,14	0,14	0,15	0,15	0,14	0,15	0,13	0,17	0,15	0,15	$E \leq 0,6$	
Độ hút nước trung bình (E)		0,15										$E \leq 0,5$	
2. Độ bền uốn	MPa												
Chiều dày, mm	5,9	6,0	6,1	6,0	6,0	6,1	6,0						
Lực uốn gãy, N	1.557	1.493	1.626	1.495	1.535	1.579	1.600						
Độ bền uốn từng viên, N/mm ²	67,1	62,2	65,6	62,3	63,9	63,6	66,7					≥ 32	Đạt
Độ bền uốn trung bình	64,5										≥ 35	Đạt	
3. Độ chịu mài mòn bề mặt													
Nhóm		2											
Giai đoạn mài xuất hiện sự phá hủy	vòng	450											
Cấp		I										I, II, III, IV	Đạt
4. Hệ số giãn nở nhiệt dài	10 ⁻⁶ x ⁰ C ⁻¹	2,6					2,6					≤ 9	Đạt
	Trung bình	2,6											
5. Hệ số giãn nở ẩm	mm/m	-	-	-	-	-						N/A	-
	Trung bình	-											

Ghi chú: N/A – không áp dụng

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo công văn số 395-14/VKH-PVMN ngày 10/06/2026)

Mẫu 2: Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a quy cách (625x320x8,8) mm

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thử nghiệm										Yêu cầu kỹ thuật theo mục III.1, bảng 1, QCVN 16:2023/BXD (nhóm B1a)	Đánh giá
1. Độ hút nước (E)	%												Đạt
Độ hút nước từng viên		0,39	0,44	0,45	0,45	0,25	0,35	0,42	0,40	0,39	0,41	$E \leq 0,6$	
Độ hút nước trung bình (E)		0,40										$E \leq 0,5$	
2. Độ bền uốn	MPa												
Chiều dày, mm	7,1	7,2	7,2	7,1	7,1	7,1	7,1						
Lực uốn gãy, N	1.458	1.582	1.614	1.415	1.454	1.414	1.579						
Độ bền uốn từng viên, N/mm ²	43,4	45,8	46,7	42,1	43,3	42,1	47,0	≥ 32	Đạt				
Độ bền uốn trung bình	44,3										≥ 35	Đạt	
3. Độ chịu mài mòn bề mặt													
Nhóm		1				4							
Giai đoạn mài xuất hiện sự phá hủy	vòng	450				450							
Cấp		I				I				I, II, III, IV	Đạt		
4. Hệ số giãn nở nhiệt dài	10 ⁻⁶ x ⁰ C ⁻¹	2,5				2,5				≤ 9	Đạt		
	Trung bình	2,5											
5. Hệ số giãn nở ẩm	mm/m	-	-	-	-	-		N/A	-				
	Trung bình	-											

Ghi chú: N/A-không áp dụng

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo công văn số 395-14/VKH-PVMN ngày 10/06/2026)

Mẫu 3: Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, quy cách (331,5x331,5x7,3) mm

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thử nghiệm										Yêu cầu kỹ thuật theo mục III.1, bảng 1, QCVN 16:2023/BXD (nhóm B1a)	Đánh giá
1. Độ hút nước (E)	%												Đạt
Độ hút nước từng viên		0,41	0,46	0,40	0,49	0,52	0,49	0,48	0,39	0,45	0,47	$E \leq 0,6$	
Độ hút nước trung bình (E)		0,46										$E \leq 0,5$	
2. Độ bền uốn	MPa												
Chiều dày, mm	6,8	6,8	6,4	6,5	6,4	6,7	6,8						
Lực uốn gãy, N	1.132	1.146	1.221	1.183	1.295	1.093	1.145						
Độ bền uốn từng viên, N/mm ²	36,7	37,2	44,7	42,0	47,4	36,5	37,1	≥ 32				Đạt	
Độ bền uốn trung bình	40,2										≥ 35	Đạt	
3. Độ chịu mài mòn bề mặt													
Nhóm		3											
Giai đoạn mài xuất hiện sự phá hủy	vòng	600											
Cấp		II										I, II, III, IV	Đạt
4. Hệ số giãn nở nhiệt dài	10 ⁻⁶ x ⁰ C ⁻¹	2,9					3,0					≤ 9	Đạt
	Trung bình	3,0											
5. Hệ số giãn nở ẩm	mm/m	-	-	-	-	-						N/A	-
	Trung bình	-											

Ghi chú: N/A-không áp dụng

(Chữ ký)

Y
KHOA
IG NG
Y DỤN
★

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo công văn số 395-14/VKH-PVMN ngày 10/06/2026)

Mẫu 4: Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, quy cách (900x450x9,9) mm

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thử nghiệm										Yêu cầu kỹ thuật theo mục III.1, bảng 1, QCVN 16:2023/BXD (nhóm BIIa)	Đánh giá
1. Độ hút nước (E)	%												Đạt
Độ hút nước từng viên		0,23	0,24	0,33	0,34	0,25	0,25	0,35	0,30	0,28	0,34	$E \leq 0,6$	
Độ hút nước trung bình (E)		0,29										$E \leq 0,5$	
2. Độ bền uốn	MPa												
Chiều dày, mm	7,3	7,2	7,4	7,4	7,3	7,4	7,4						
Lực uốn gãy, N	1.887	1.872	1.997	1.957	1.971	1.986	1.954						
Độ bền uốn từng viên, N/mm ²	53,1	54,2	54,7	53,6	55,5	54,4	53,5	≥ 32				Đạt	
Độ bền uốn trung bình	54,1										≥ 35	Đạt	
3. Độ chịu mài mòn bề mặt													
Nhóm		1				3							
Giai đoạn mài xuất hiện sự phá hủy	vòng	450				600							
Cấp		I				II				I, II, III, IV	Đạt		
4. Hệ số giãn nở nhiệt dài	10 ⁻⁶ x ⁰ C ⁻¹	2,9				3,0				≤ 9	Đạt		
	Trung bình	3,0											
5. Hệ số giãn nở ẩm	mm/m	-	-	-	-	-					N/A	-	
	Trung bình	-											

Ghi chú: N/A-không áp dụng

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo công văn số 395-14/VKH-PVMN ngày 10/06/2026)

Mẫu 5: Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a, quy cách (1200x600x10,2) mm

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thử nghiệm										Yêu cầu kỹ thuật theo mục III.1, bảng 1, QCVN 16:2023/BXD (nhóm B1a)	Đánh giá
1. Độ hút nước (E)	%												Đạt
Độ hút nước từng viên		0,32	0,33	0,28	0,31	0,32	0,31	0,33	0,33	0,31	0,31	$E \leq 0,6$	
Độ hút nước trung bình (E)		0,32										$E \leq 0,5$	
2. Độ bền uốn	MPa												
Chiều dày, mm	9,3	9,3	9,4	9,3	9,3	9,2	9,3						
Lực uốn gãy, N	2.001	2.123	2.178	2.195	2.155	2.136	2.219						
Độ bền uốn từng viên, N/mm ²	34,7	36,8	37,0	38,1	37,4	37,8	36,9	≥ 32				Đạt	
Độ bền uốn trung bình	37,0										≥ 35	Đạt	
3. Độ chịu mài mòn bề mặt													
Nhóm		1				3							
Giai đoạn mài xuất hiện sự phá hủy	vòng	450				600							
Cấp		I				II				I, II, III, IV	Đạt		
4. Hệ số giãn nở nhiệt dài	10 ⁻⁶ x ⁰ C ⁻¹	2,6				2,7				≤ 9	Đạt		
	Trung bình	2,7											
5. Hệ số giãn nở ẩm	mm/m	-	-	-	-	-					N/A	-	
	Trung bình	-											

Ghi chú: N/A-không áp dụng